

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2021/HS-ST

Ngày: 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lược;
2. Ông Võ Phi Anh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HS, ngày 17/6/2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh năm: 1977, tại tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1952 (còn sống) và bà Lê Thị B, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1989 và 02 con chung lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/01/2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 09/02/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn K1, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Tân Dương, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tạm trú: ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tam trú: Nhà trọ X, Khu phố Y, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bà Bùi Thị Phương L, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú tại: Khu phố Z, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Ông Trần Văn K2, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú tại: Khu phố Y, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn P và người bạn tên C (Không rõ nhân thân, lai lịch) từng sử dụng chung ma túy với nhau. Ngày 27/01/2021, C nghỉ việc về quê nên rủ P sử dụng ma túy chung tại địa bàn thị xã T (Không rõ địa chỉ cụ thể), trước khi chia tay số ma túy còn lại C cho lại P để sử dụng.

Khoảng 18 giờ 00, ngày 30/01/2021, P cùng với em ruột tên Phạm Văn K1 và bạn gái tên Nguyễn Thị X đi ăn tối và uống bia tại địa bàn thị xã T (không rõ tên quán). Khi đi ăn P có mang theo trong người gói ma túy do C cho ngày 27/01/2021. Sau khi ăn tối xong, khoảng 20 giờ 30 phút, do K1 không có xe về nhà nên P lấy 01 xe mô tô của mình, biển số 61T6-37xx chở K1 và X phía sau về phòng trọ của K1 tại xã Đ, huyện B để K1 nghỉ ngơi. Trên đường đi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã Đ (gần Cổng chào huyện B) thì P bị lực lượng công an huyện B và công an xã Đ ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện Phạm Văn P cất giấu trong người 01 (Một) bọc ny lon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được cất trong ví (bóp) cá nhân của P để trong túi quần sau bên phải đang mặc, đồng thời thu giữ trong túi xách của Phạm Văn K1 01 ống thủy tinh dạng phễu được thổi phồng một đầu gói trong một chiếc khăn bằng vải. Lực lượng tuần tra đã lập biên bản thu giữ vật chứng đưa P, K1, X cùng tang vật về trụ sở điều tra làm rõ. Tại Công an xã Đ, P khai nhận bọc ny lon hàn kín bên trong có chất tinh thể màu trắng do cơ quan công an thu giữ là ma túy đá, P cất giấu để sử dụng khi cần, X và K1 không biết. Công an xã Đ chuyển vụ việc đến cơ quan điều tra Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ bên trong ví cá nhân, để trong túi quần sau bên phải của P);

- 01 (Một) ống thủy tinh dạng phễu, được thổi phồng một đầu (thu giữ bên trong túi xách của Phạm Văn K1);
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu xanh đen;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đen-trắng, biển số 61T6-37xx;
- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P.

Bản Kết luận giám định số: 71/MT-PC09 ngày 05/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng bên trong túi ny lon hàn kín do Cơ quan Điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên gửi giám định có chữ ký của Phạm Văn P ngoài bì thư niêm phong là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1245 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-BTU, ngày 25/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như thể hiện trong cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản đồ vật thu giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, gồm: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong, ký hiệu 71/PC09, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 0,0763 gam và 01 ống thủy tinh dạng phễu được thổi phồng một đầu; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đen-trắng, biển số 61T6-37xx, số máy 2B5208310, số khung 008310 là tài sản do bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội; Trả lại giấy tờ tùy thân cho bị cáo là 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, màu xanh đen là tài sản của P không liên quan đến hành vi phạm tội.

Qua tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo không tự bào chữa gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn K1 và Nguyễn Thị X khai tại cơ quan điều tra: Ngày 30/01/2021 chỉ tham gia đi ăn

uống chung theo lời mời của bị cáo P tại địa bàn thị xã T. Trong lúc ăn uống và trên đường về nhà trọ tại xã Đ, K1 và X không biết P cất giấu ma túy trong người, P và X cũng không lần nào sử dụng ma túy với P. K1 khai nhận: ông thủy tinh dạng phễu, được thổi phồng một đầu gói trong chiếc khăn bằng vải thu giữ bên trong túi xách của K1 là do một người bạn gửi cho K1 trước đó, K1 không kiểm tra nên không biết bên trong có ông thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy. Tại phiên tòa, K và X vắng mặt không rõ lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Bùi Thị Phương L khai: xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 61T6-37xx, do bà L mua mới và đăng ký chủ sở hữu xe vào năm 2005, sử dụng được 03 năm đến năm 2018 thì bán xe lại cho người khác (không nhớ họ, tên người mua) và chưa làm thủ tục sang tên trước bạ. Bà L không yêu cầu gì về xe mô tô nói trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn K2 khai: Ông K2 mở tiệm sửa xe mô tô “TK” tại khu phố Y, phường H, thị xã T. Khoảng cuối năm 2020, Phạm Văn P (sau này mới biết tên) mang xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Nouvo, biển số 61T6-37xx đến sửa xe và còn nợ tiền sửa xe 1.000.000 đồng nên P để lại giấy đăng ký xe để làm tin. Ông K2 tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra bản gốc giấy đăng ký xe mô tô biển số 61T6-37xx đứng tên Bùi Thị Phương L. Ông K2 không yêu cầu bị cáo trả số tiền sửa xe còn nợ 1.000.000đ.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội tự cải tạo trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu giám định, kết quả điều tra, kết quả giám định, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn K1, chị Nguyễn Thị X vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không rõ lý do, tuy nhiên quá trình điều tra họ đã cung cấp lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể đối với vụ án nên việc ông K1, bà X vắng mặt cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc giải quyết vụ án và việc xử lý vật chứng trong vụ án.

Bà Bùi Thị Phương L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, bà L có liên quan đến nguồn gốc, sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 61T6-37xx và đã bán xe cho người khác chưa sang tên trước bạ nên không có yêu cầu gì về tài sản này. Bị cáo P khai mua lại xe mô tô nói trên của người khác (không rõ họ, tên người bán) để làm phương tiện đi lại nhưng chưa sang tên trước bạ. Kết quả tra cứu, xe mô tô biển số 61T6-37xx không thuộc vật chứng trong các vụ án khác nên việc vắng mặt của bà L không ảnh hưởng đến kết quả xử lý tang vật là xe mô tô Nouvo, biển số 61T6-37xx nói trên.

Ông Trần Văn K2 không có yêu cầu gì đối với bị cáo về số tiền 1.000.000đ còn nợ và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bà X, ông K1, ông K2 và bà L.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các biên bản ghi lời khai, bản hỏi cung của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Lời khai nhận của bị cáo về tài sản, đồ vật có liên quan phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 30/01/2021, tại đoạn đường thuộc ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn P đã thực hiện hành vi cất giấu, tàng trữ 0,1245 gam ma túy loại Methamphetamine (Ma túy đá) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Việc bị cáo cố tình cất giấu số lượng, chủng loại ma túy nói trên trong người để sử dụng đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên quyết định truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ đạo kiên quyết để đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sử dụng, vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ trái phép các chất ma túy và các chất gây nghiện khác nhằm đẩy lùi tệ nạn nghiện ma túy trong xã hội. Việc sử dụng các chất ma túy sẽ gây nên tình trạng ảo giác có thể là nguyên nhân dẫn đến làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác trong xã hội. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo tự cải tạo tốt trong thời gian chấp hành hình phạt trở thành người công dân tốt sau khi thi hành xong bản án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với vật chứng là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là 0,0763 gam được niêm phong trong bì thư dán kín có ký hiệu 71/PC09, là chất cấm lưu hành và 01 ống thủy tinh dạng phễu được thổi phồng một đầu là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Nouvo, màu đen-trắng, biển số 61T6-37xx, số máy 2B5208310, số khung 008310 do bà Bùi Thị Phương L đứng tên chủ sở hữu, bị cáo mua lại xe mô tô nói trên sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu xanh đen là tài sản thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn P.

[7] Ông Trần Văn K2 không yêu cầu bị cáo thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền sửa xe mô tô Yamaha - Nouvo, biển số 61T6-37xx trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[8] Đối với người có tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch) đã giao gói ma túy cho bị cáo P vào ngày 27/01/2021 trên địa bàn thị xã T cơ quan điều tra không xác minh được họ, tên, địa chỉ cư trú cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Mức hình phạt, xử lý vật chứng và xử lý các vấn đề khác trong vụ án do đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và các tình tiết trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong, ký hiệu 71/PC09 ngày 05/02/2019, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,0763 gam và 01 ống thủy tinh dạng phễu được thổi phồng một đầu.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn P và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) 01 xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu YaMaHa, loại Nouvo, màu đen-trắng, biển số 61T6-37xx, số máy 2B5208310, số khung 008310.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn K1, Nguyễn Thị X, Bùi Thị Phương L, Trần Văn K2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Phạm Văn P (01);
- Những người tham gia tố tụng khác (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh